

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2021/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; trừ người hoạt động không chuyên trách bố trí ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên hoặc thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
3. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng theo chức danh và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

STT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Mức hỗ trợ (đồng/người/tháng)
1	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	Có trình độ từ cao đẳng trở lên	909.000
		Có trình độ trung cấp	716.000
		Có trình độ sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn	522.000
2	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh: Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận.	Có trình độ từ cao đẳng trở lên	865.000
		Có trình độ trung cấp	671.000
		Có trình độ sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn	477.000
3	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh: Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền	Có trình độ từ cao đẳng trở lên	775.000
		Có trình độ trung cấp	596.000

STT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Mức hỗ trợ (đồng/người/tháng)
	thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.	Có trình độ sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn	403.000

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Mức hỗ trợ (đồng/người/tháng)
Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận.	Có trình độ từ cao đẳng trở lên	775.000
	Có trình độ trung cấp	596.000
	Có trình độ sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn	403.000

3. Mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được một định suất thì được hưởng hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 50% mức hỗ trợ của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 50% mức hỗ trợ chức danh cao nhất;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm được một định suất thì được hưởng hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 50% mức hỗ trợ của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 50% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

4. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên được hỗ trợ hàng tháng 300.000 đồng/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước tỉnh bảo đảm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Bùi Thị Quỳnh Vân